|  |  |
| --- | --- |
| CHI CỤC CNTY HÀ GIANG  **TRẠM CNTY YÊN MINH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /KH-CNTY | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Yên Minh, ngày tháng 3 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện hợp phần** **Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2024 trên địa bàn huyện**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Căn cứ Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NDD-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HDDND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 265/HD-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về một số nội dung triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2208/STC-QLNS&TH ngày 03/11/2023 của Sở Tài chính về trình tự thực hiện, hồ sơ, chứng từ thanh, quyết toán một số nội dung thuộc nguồn vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện Yên Minh về việc phân bổ chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Yên Minh.

Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Yên Minh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện hợp phần Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng, địa bàn có trọng tâm, trọng điểm theo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, có lợi thế so sánh, giá trị kinh tế cao, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai, thúc đẩy bình đẳng giới trên địa bàn huyện.

Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội.

**2. Yêu cầu**

Việc triển khai thực hiện phải đảm đảo theo đúng trình tự, thủ tục hồ sơ; đối tượng, địa bàn thực hiện; điều kiện hỗ trợ, nội dung hỗ trợ…., được quy định tại các Quyết định, Nghị định, Thông tư của Trung ương và Nghị quyết, Quyết định, các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh, của Huyện.

**II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN, ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ**

**1.** **Nội dung thực hiện:** Năm 2024, dự kiến triển khai thực hiện dự án sản xuất liên kết nuôi bò sinh sản theo chuỗi giá trị

**2. Đối tượng, địa bàn thực hiện** *(Quyết định 1719 của Thủ tướng Chính phủ)*

- Đối tượng: Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn. Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

- Địa bàn: Các xã, thôn thuộc vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi.

**3. Điều kiện hỗ trợ** *(Điều 1 Nghị định số 38 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ)*

- Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

**4. Nội dung hỗ trợ** *(khoản 13 Điều 4 và khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 12 Thông tư 55/2023/TT-BTC của Bộ tài chính)*

- Chi xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm đối với hỗ trợ sản xuất cộng đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường cho người tham gia dự án: Nội dung và mức chi thực hiện tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

- Chi chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý, chất lượng đồng bộ theo chuỗi; quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm: Mức hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trong phạm vi mức hỗ trợ của dự án và dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Chi hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ: Nội dung và mức hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án trong phạm vi mức hỗ trợ một (01) dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế đã được phê duyệt và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 9 Điều 4 Thông tư này.

- Chi xây dựng và quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư này.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Thông báo công khai xác lập hồ sơ** **thực hiện các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị**

Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện ra thông báo đến các tổ chức (doanh nghiệp, HTX) biết để tham gia đăng ký thực hiện dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (Dự án liên kết sản xuất nuôi bò sinh sản theo chuỗi giá trị) đến các đối tượng tại nội dung 2, phần II, Kế hoạch này biết để lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

**2. Hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết**

Mẫu hồ sơ/kế hoạch liên kết theo khoản 1, Điều 2 và khoản 2 Điều 3, Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang (viết tắt là Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang).

*(có Mẫu hồ sơ kèm theo)*

Nội dung hồ sơ đề xuất phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; nội dung khác (nếu có) và các nội dung 2, 3, phần II của Kế hoạch này.

**3. Trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liện kết**

**a) Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết**

Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện là đơn vị được UBND giao kinh phí, có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì liên kết xây dựng dự án, Kế hoạch liên kết theo khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang.

**b) Thẩm định và phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết**

Đơn vị chủ trì liên kết thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang (thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hành chính phục vụ huyện Yên Minh).

**4.** **Thực hiện sản xuất chuỗi giá trị**

Tổ chức thực hiện dự án, kế hoạch liên kết khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Nguồn kính phí thực hiện**

Từ nguồn kinh phí được UBND huyện giao cho Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện Yên Minh về việc phân bổ chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Yên Minh. Tổng kinh phí là 2.800 triệu đồng *(hai tỷ tám trăm triệu đồng).*

**2. Nội dung chi hỗ trợ thực hiện các dự án liên kết sản xuất chuỗi giá trị**

TheoNghị định số [38/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx); Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

**3. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ**

Từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo khoản 5, Điều 21, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

**4. Phương thức giải ngân vốn**

 Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án; Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, kế hoạch liên kết theo tiến độ thực hiện được UBND huyện phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc nội dung số 01, Tiểu dự án 2, dự án 3, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Huyện uỷ;  - TTr HĐND huyện  - TTr UBND huyện;  - Phòng Dân tộc huyện;  - Phòng NN&PTNT huyện;  - Các cơ quan, đơn vị có liên quan;  - UBND các xã, thị trấn;  - Các doanh nghiệp, HTX;  - Lưu: Trạm. | **TRƯỞNG TRẠM**  *Untitled-removebg-preview - Copy*  **Mua Quang Bình** |